

Số: 417/VNPT-CLG-TL

Hà Nội, ngày 3 tháng 07 năm 2023

**KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

Tên dịch vụ: Dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất sử dụng công nghệ WCDMA và LTE, LTE-A và các phiên bản tiếp theo Năm 2022

1. Đơn vị đầu mối về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông:

- Tên đơn vị: Ban Chất lượng - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37741239.

2. Đơn vị lập bản kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông:

- Tên đơn vị: Ban Chất lượng - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37741239.

3. Kết quả tự kiểm tra

3.1. Việc tuân thủ “Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông”:

3.1.1. Công bố chất lượng dịch vụ:

- Gửi hồ sơ công bố chất lượng đến Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng dịch vụ viễn thông:

☒ Đã gửi, ngày gửi: 22/06/2021.

- Công bố “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” số 3413/VNPT-CLG trên website của VNPT:

☒ Đã công bố.

Ngày công bố: 22/06/2021, trên website của VNPT: www.vnpt.com.vn.

- Niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại các điểm giao dịch:
 - + Tổng số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra: 12, gồm các tỉnh, thành phố: Bắc Kạn, Bạc Liêu, Đắk Nông, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Vĩnh Long, Phú Thọ, Phú Yên, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu.

- + Tổng số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra: 136.
- ☒ Đã niêm yết tại tất cả các điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra.
Ngày hoàn thành 22/07/2021.
- + Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra đã được niêm yết: 136.
- ☐ Chưa hoàn thành việc niêm yết:
- + Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra chưa được niêm yết: 0
- ☐ Chưa thực hiện việc niêm yết.
- + Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được niêm yết tại bất kỳ điểm giao dịch nào: 0
- Có sự thay đổi về tiêu chuẩn áp dụng hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung công bố so với lần công bố trước:
 - ☒ Không thay đổi.
 - ☐ Có thay đổi.

3.1.2. Báo cáo chất lượng dịch vụ:

- Báo cáo định kỳ:
 - ☒ Đã báo cáo. Ngày báo cáo: Quý I: 20/04/2022, Quý II: 19/07/2022; Quý III: 17/10/2022; Quý IV: 17/01/2023.
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước:
 - ☒ Không có yêu cầu báo cáo đột xuất.
- Báo cáo khi có sự cố:
 - ☒ Có sự cố:
- Sự cố đứt cáp quang biển: 5 sự cố
 - ☒ Đã báo cáo:
- Công văn báo cáo số: Số 1977/VNPT-CLG-TL ngày 20/04/2022, Số 3816/VNPT-CLG-TL ngày 06/07/2022, Số 4345/VNPT-CLG-TL ngày 28/07/2022, Số 5541/VNPT-CLG-TL ngày 19/09/2022, Số 8092/VNPT-CLG-TL ngày 30/12/2022

3.2. Đo kiểm thực tế chất lượng dịch vụ:

- Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ: 63

- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đo kiểm: 12, gồm các tỉnh, thành phố có tên sau đây: Bắc Kạn, Bạc Liêu, Đắk Nông, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Vĩnh Long, Phú Thọ, Phú Yên, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ phù hợp mức chất lượng đã công bố: 12, gồm các tỉnh, thành phố có tên sau đây: Bắc Kạn, Bạc Liêu, Đắk Nông, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Vĩnh Long, Phú Thọ, Phú Yên, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ không phù hợp mức chất lượng đã công bố: 0.

4. Số bản chỉ tiêu chất lượng tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo Kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông: 03 bản.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- P.TGD Nguyễn Nam Long (để b/c);
- Ban KTPCTT, Ban CN (để ph/h);
- VNPT-Net, VNPT-Vinaphone;
- VNPT BKN, BLU, DNN, DTP, KHA, LSN, LCI, VLG, PTO, PYN, VPC, BTU;
- Lưu.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CHẤT LƯỢNG**

Lê Thanh Bình

Số eOffice: 73528 /VBKS